TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 202/2017/HSST
Ngày 25 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Hải Yến.

2. Ông Nguyễn Duy Khiêm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần O, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1963 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Z, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; con ông Trần V (đã chết) và bà Đậu T sinh năm 1938; có chồng là Nguyễn H (đã chết), con không có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Trần C, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1948 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Z, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hoá 10/10; con ông Trần K (đã chết) và bà Phùng L(đã chết); có chồng là Nguyễn C (đã chết) và 01 con sinh năm 1991; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ ngày 14/7/2017, tại khu vực ngã tư Phai Trần, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Công an tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Trần O và Trần C có hành vi vận

chuyển 19.800.000 (mười chín triệu tám trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam giả (VNĐ giả).

Tại bản Kết luận giám định số 187/GĐ-PC54 ngày 17/7/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam, trong 02 (hai) gói niêm phong (thu giữ của Trần O và Trần C) gửi giám định là tiền giả.

Tại cáo trạng số 207/KSĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã truy tố các bị cáo Trần O và Trần C về tội "Vận chuyển tiền giả", theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2017 Trần O trong quá trình sử dụng điện thoại hay lên mạng và có vào một số trang mạng rao bán tiền giả, do không có việc làm O đã nảy sinh ý định đi tìm mua tiền giả về để tiêu thụ qua hình thức đánh bạc hoặc đi lễ chùa. Sau đó O đến gặp và rủ Trần C lên cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn tìm mua tiền giả và được C đồng ý.

Ngày 12/7/2017 Trần O và Trần C bắt xe khách từ Hà Nội lên Cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn với mục đích mua tiền Việt Nam giả. Đến nơi O và C được một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ bán hàng điện tại Chợ Tân Thanh nói có quen biết người bán tiền giả và gọi điện cho một người đàn ông đến giới thiệu cho O và C làm quen. Người đàn ông giới thiệu tên là Cường (không rõ họ tên, địa chỉ) và cho O biết 1.000.000 đồng tiền Việt Nam (VNĐ) thật mua được 4.000.000 VNĐ giả nhưng phải mua từ 50.000.000 VNĐ giả trở lên, O đồng ý và hẹn Cường khi nào có tiền sẽ lên mua tiền giả. Cường cho O số điện thoại 0927.905.181 để liên lạc.

Trong lúc O và Cường trao đổi về việc mua bán tiền giả thì C không có mặt (C đi chợ xem hàng hóa). Khi về đến nhà O nói lại toàn bộ nội dung trao đổi việc mua bán tiền giả của mình với Cường cho C biết. O, C bàn bạc và thống nhất mỗi người tự đi vay khoảng 6 - 7 triệu VNĐ thật để cùng lên Lạng Sơn mua tiền giả với người đàn ông tên Cường.

Ngày 13/7/2017 C vay được 6.000.000 VNĐ, còn O vay được 5.000.000 VNĐ để đi mua tiền giả. Đến khoảng 21 giờ ngày 13/7/2017 do lo sợ không tiêu thụ được tiền giả và sợ bị bắt nên C không muốn đi Lạng Sơn mua tiền giả nữa, do đó C đã đem số tiền mượn được trả cho một người khác.

Khoảng 07 giờ ngày 14/7/2017 O sang nhà gọi C cùng đi lên Lạng Sơn mua tiền giả, C nói không có tiền nên không đi nữa. O tức giận có nói to *"Bà như trẻ con, không có tiền thì nói là không có, để tôi không phải đi vay tiền nữa"* thì C nói sẽ đi vay tiền của con gái. Mặc dù không muốn đi mua tiền giả nữa, những do hiếu kỳ và trước đó có hứa với O là cùng đi mua tiền giả, nên C đã gọi điện cho O nói dối là đã mượn được tiền để cùng O lên Lạng Sơn mua tiền giả.

Khoảng 08 giờ ngày 14/7/2017,O và C bắt xe khách đi Lạng Sơn, trên đường đi O hẹn gặp Cường ở thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì đến nơi. Khoảng 14 giờ ngày 14/7/2017 Cường dẫn O, C đi theo đường mòn cửa khẩu Cốc Nam đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, tại đây có một người đàn ông lạ mặt tiếp tục đưa theo đường mòn sang Trung Quốc, khi hết đường mòn có một người đàn ông lạ mặt khác đưa bằng xe máy đến gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ biết nói tiếng Việt Nam. Người đàn ông này lấy từ trong cốp xe máy ra 03 cọc tiền VNĐ giả loại 200.000 đồng/tờ, rồi rút 01 tờ tiền mẫu cho O và C xem. Xem xong tiền mẫu, người đàn ông nói mỗi cọc tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) VNĐ giả và nói 10.000.000 (mười triệu) VNĐ thật mua được 50.000.000 (năm mươi triệu) VNĐ giả.

Do không có tiền nên C nói mua 20.000.000 (hai mươi triệu) VNĐ giả với tỷ lệ 1.000.000 (một triệu) VNĐ thật mua 4.000.000 (bốn triệu) VNĐ giả, người đàn ông bán tiền giả không đồng ý. Khi O và C định quay về thì người đàn ông bán tiền giả lại đồng ý bán 20.000.000 (hai mươi triệu) VNĐ giả. Do không có tiền nên C vờ đi vệ sinh để lánh mặt, khi O và người đàn ông giao dịch mua bán tiền VNĐ giả xong, C quay lại thì O không kiểm đếm mà chia cọc tiền giả thành 02 phần và đưa cho C 01 phần, sau đó cả hai quay trở về Việt Nam.

Khoảng 18 giờ ngày 14/7/2017, khi đến khu vực ngã tư Phai Trần xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, thì bị Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện, thu giữ phía dưới cạp quần trước bụng Trần O 01 tập tiền gồm 54 tờ VNĐ giả loại 200.000 đồng/tờ. Thu giữ trong túi quần bên trái của Trần C 01 tập tiền gồm 45 tờ VNĐ giả loại 200.000 đồng/tờ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần O, Trần C,phạm tội "Vận chuyển tiền giả".

Đối với Trần O là người trực tiếp liên hệ giao dịch bỏ tiền VNĐ thật ra để mua tiền giả và rủ rê bị cáo C đi mua tiền giả. Vì vậy, bị cáo O là người chủ mưu tham gia vụ án với vai trò chính. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 180, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53, của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần O từ 60 tháng đến 72 tháng tù.

Đối với Trần C thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, ân hận về suy nghĩ thiếu chín chắn, nhất thời phạm tội, nên căn cứ theo hướng dẫn tại Mục 2 Công văn số 994/VKSNDTC - V3 ngày 09/4/2012, của Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, bị cáo C được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là *"thành khẩn khai báo"* và *"ăn năn hối cải"*.Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 180, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần C từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì qua xác minh các bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì dán kín được niêm phong, dán kín, phong bì có đánh số 01, bên trong phong bì đựng 54 tờ tiền Việt Nam giả loại 200.000 đồng/tờ; phong bì có đánh số 02, bên trong phong bì đựng 45 tờ tiền Việt Nam giả loại 200.000 đồng/tờ. Tịch thu hóa giá sung quỹNhà nước: 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J7, màu đen; 01 điện thoại NOKIA X1, màu đen; 01 điện thoại SAMSUNG DOUS, màu trắng, loại máy nắp gập. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa ngày hôm nay lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 14/7/2017 Trần O và Trần C đã cùng nhau sang Trung Quốc mua tiền Việt Nam giả với một người đàn ông không rõ lai lịch, sau đó cả hai quay chở về Việt Nam khi đi đến khu vực ngã tư Phai Trần, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, thì bị Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Trần O10.800.000 (mười triệu tám trăm nghìn) VNĐ giả, thu giữ của Trần C9.000.000 (chín triệu) VNĐ giả, khi thực hiện hành vi vận chuyển tiền giả các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được số tiền vận chuyển là tiền giả, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền 19.800.000 (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) VNĐ giả bị thu giữ. Theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 3.2, mục 3, phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần O và Trần C phạm tội"Vận chuyển tiền giả", thuộc trường hợp nghiêm trọng, theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm nghiêm trọng trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm hoạt động phát hành, lưu hành, quản lý tiền tệ của Nhà nước Việt Nam. Hành vi của các bị cáo đe dọa đến an ninh kinh tế, tài chính, tiền tệ của Nhà nước Việt Nam, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bởi vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng được tổ chức dưới hình thức đồng phạm giản đơn, xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Trần O là người trực tiếp móc nối, liên lạc và giao dịch mua tiền giả, do đó bị cáo O là đối tượng chủ mưu, có

vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Trần C vì bị rủ rê và do tò mò muốn biết việc mua bán tiền giả diễn ra như thế nào, nên đã tham gia cùng vận chuyển tiền giả, vì vậy là người có vai trò thứ yếu.

Về nhân thân:Các bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi vận chuyển tiền giả là vi phạm pháp luật những vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện các bị cáo là người thiếu tu dưỡng, coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Trần O: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có mẹ là Đậu T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Trần C: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo gần 70 tuổi, bị rủ rê lôi kéo, nhất thời phạm tội, bị cáo là người có vai trò thứ yếu. Hội đồng xét xử xét cho bị cáo C được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là *"thành khẩn khai báo"* và *"ăn năn hối cải"*. Ngoài ra bị cáo có mẹ là Phùng L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Olà đối tượng chủ mưu, có vai trò chính trong vụ án nên cần phải nghiêm trị theo nguyên tắc xử lý tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần C gần 70 tuổi, bị rủ rê lôi kéo, nhất thời phạm tội, bị cáo là người có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo. Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa ngày hôm nay.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì, phong bì có đánh số 01, bên trong phong bì đựng 54 (năm mươi tư) tờ tiền Việt Nam giả loại 200.000 đồng/tờ; phong bì có đánh số 02, bên trong phong bì đựng 45 (bốn mươi lăm) tờ tiền Việt Nam giả loại 200.000 đồng/tờ là vật cấm lưu hành. Tịch thu hóa giá sung quỹNhà nước: 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY

J7, màu đen; 01 điện thoại NOKIA X1, màu đen và 01 điện thoại SAMSUNG DOUS, màu trắng, loại máy nắp gập, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với người đàn ông tên Cường sử dụng số điện thoại 0927 905 181 để liên lạc với Trần O và là người trực tiếp dẫn các bị cáo sang Trung Quốc để mua tiền VNĐ giả. Qua xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0927 905 181 có tên là Hoàng Văn Khoa sinh năm 1988, trú tại xã trùng Quán, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng tại xã Trùng Quán, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không có người nào tên là Hoàng Văn Khoa, nên không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông có tên là Cường.

Đối với người phụ nữ bán đồ điện ở chợ Tân Thanh đã giới thiệu Cường cho các bị cáo, hai người đàn ông dẫn các bị cáo sang Trung Quốc để mua tiền giả và người đàn ông đã bán tiền giả cho các bị cáo do không có thông tin gì về họ tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ được, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáoTrần O, Trần C,phạm tội "Vận chuyển tiền giả".

- Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần O 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần C 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong, dán kín, trước mặt phong bì có đánh số 01, bên trong phong bì đựng 54 (năm mươi tư) tờ tiền Việt Nam giả loại 200.000 đồng/tờ; 01 phong bì dán kín của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn được niêm phong, dán kín, trước mặt phong bì có đánh số 02, bên trong phong bì đựng 45 (bốn mươi lăm) tờ tiền Việt Nam giả loại 200.000 đồng/tờ là vật cấm lưu hành.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹNhà nước:

- 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J7, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 353972072467650/01, số IMEI 2: 323973072467658/01; bên trong có 02 sim Viettel số thuê bao: 01675290830 và 0868693521.

- 01 điện thoại NOKIA X1, màu đen, số IMEI 1: 354566053797686; số IMEI 2: 354566053797694, bên trong có 01 sim Vietnamobile: 01885021755.

- 01 điện thoại SAMSUNG DOUS, màu trắng, loại máy nắp gập, cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 358868050311016, số IMEI 2: 358869050311014; bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao: 0982088249.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 11 năm 2017)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần O và Trần C mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn